

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:08/2020/DS-ST  
Ngày 29 - 6 - 2020  
“V/v tranh chấp về hợp đồng  
dân sự góp hụi”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Minh Cảnh và ông Hà Minh Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân góp họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*2. Bị đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Chị T có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày yêu cầu như sau:**

Ngày 06/3/2019 âm lịch chị Trần Thị H có tổ chức làm chủ hụi ngày, 01 ngày xỏ 01 lần, mức đóng 100.000đ/1chân hụi, hụi có 117 người chơi, trong đó chị tham gia chơi 02 chân, chị đóng được 117 lần với số tiền 23.400.000đ.

Ngày 12/5/2019 âm lịch chị Trần Thị H tiếp tục tổ chức làm chủ hội ngày, 01 ngày xỏ 01 lần, mức đóng 100.000đ/chân, hội có 115 người chơi, trong đó chị tham gia chơi 03 chân, chị đóng được 54 lần với số tiền 16.200.000đ.

Ngày 06/6/2019 âm lịch chị Trần Thị H tiếp tục làm chủ hội ngày, 01 ngày xỏ 01 lần, mức đóng 100.000đ/chân, hội có 102 người chơi, trong đó chị tham gia chơi 02 chân, chị đóng được 16 lần với số tiền 3.200.000đ.

Ngoài ra trước đây chị T có làm chủ hội, hội trị giá 1.000.000đ/tháng, hội xỏ vào ngày 29 hàng tháng, chị H có tham gia chơi 01 chân hội và đã hốt hội xong, sau khi hốt thì chị H có thực hiện nghĩa vụ đóng lại cho chị nhưng sau đó còn 08 lần hội mỗi lần 1.000.000đ, tổng số là 8.000.000đ thì chị H không thực hiện nghĩa vụ đóng lại cho chị. Như vậy tổng số tiền hội chị H thiếu chị là 50.800.000đ (Năm mươi triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng chị cho chị H 800.000đ, vậy chị H còn nợ lại chị 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Nay chị T yêu cầu chị Trần Thị H trả cho chị số tiền hội còn nợ lại là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), yêu cầu trả trong thời hạn 03 tháng, không yêu cầu lãi suất.

**Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Trần Thị H có ý kiến:**

Chị H xác nhận chị có làm chủ hội và có tham gia chơi hội do chị T làm chủ, thừa nhận còn nợ lại chị T số tiền hội 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đúng như chị T trình bày, do hoàn cảnh khó khăn nay xin trả dần mỗi tháng 500.000đ/tháng, bắt đầu trả vào ngày 01/03/2020 cho đến khi dứt nợ.

Ngoài ra chị không có ý kiến yêu cầu gì.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau.

Những nội dung các đương sự đã thống nhất: Chị Lê Thị T và chị Trần Thị H thống nhất xác nhận là chị H còn nợ lại chị Lê Thị T số tiền hội là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Nội dung không thống nhất: Chị T và chị H không thỏa thuận được thời hạn trả nợ, nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự; bản tự khai thừa nhận nợ của bị đơn.

Bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị H trả số tiền hui còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hui)”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Ghi nhận sự thống nhất xác nhận còn nợ giữa các đương sự là: Chị Trần Thị H xác nhận còn nợ chị Lê Thị T số tiền hui là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, về thời hạn trả nợ các đương sự có yêu cầu ý kiến khác nhau nên không có căn cứ để xem xét công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, HĐXX thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T buộc bị đơn chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền hui 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Chị T không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí của vụ án:  $50.000.000đ \times 5\% = 2.500.000đ$  (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 7, Điều 8, Điều 15, Điều 18, Điều 23 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, họ, biếu, phường;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.**

Buộc chị Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền hui còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền chị Lê Thị T không có yêu cầu nên không xem xét.

**2. Về án phí vụ kiện:**

Buộc chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Lê Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.270.000đ theo biên lai thu tiền số 0008264 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**3. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai, chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2020). Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSĐS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Thị Gấm**